

Sự bặt tịc của ngôn ngữ

Bùi Quang Vòm

Độc bài viết của nhà báo Phạm Toàn được báo Vietnamnet trích đăng với tựa đề:

“Không nên quá kiêu ngạo nghĩ mình mãi là thây”, thú thật là tôi có cảm giác bặt tịc như đung đầu vào bức tường chặn lối lên phía trước, trông thây ớn hiện, nhưng không có cách nào qua đọt bặt lỵ nó. Loáng thoáng hiểu điếu ông muỗn nói, chờ đọt được giải thích, hoặc sẽ có gì rõ hơn ở phía sau, nhưng đọc mãi, cho đến hết, cuối cùng không thây có và cảm giác bặt tịc tới uất ức, bặt lực. Những triết lý trừu tượng, tị nghĩa, những khái niệm mông lung lơ lửng.

Có thây một nhà giáo uy tín và nổi tiếng mà có khó khăn trong cách diễn đạt ý tưởng của mình? Thây thì làm sao là làm nghề giáo được? Làm sao truyấn dạy?

Câu trả lời nằm ở chỗ khác?!

Làm thây nào đọt có một nền giáo dục đa chiều trong một chế độ chính trị độc quyền chân lý? Làm sao khai phóng tư duy trong một thây giới thông tin bị sàng lọc một chiều? Làm sao thông với vũ trụ trong một không gian đóng kín?

Ông Phạm Toàn có diễn đạt một cái gì đó. Người ta có gắng hiểu rằng cái gì đó là cái vĩnh cửu vượt ra khỏi giới hạn của thời gian, nghĩa là nền giáo dục không lỵ triết lý đương thời làm khung khây. Cái đương thời rồi sẽ chết, hoặc ít nhất cũng biến hoá, trong khi nền tảng của nền giáo dục có căn bản bặt biến. Cái bặt biến đó là bản năng tự hoàn thiện mình bằng năng lực tự nhiên của con người. Năng lực tự nhiên và bản năng tự hoàn thiện là cái vốn tồn tại sau tất cả những áp lực nhân tạo chọt xuất hiện trong một không gian và thời gian nhất định có hạn.

Nói cho rõ ra thì là thây này: Hãy vượt ra ngoài sự trói buộc

bởi tư duy giáo dục cộng sản đã quay trở lại với bản chất con người. Có phải Nhà giáo định nói vậy không?

Đấy có thể là điều mà nhà giáo Phạm Toàn muốn «bỏ» tới những đồng nghiệp có trách nhiệm của ông? Nhưng giáo dục là sự minh bạch, rành mạch, rõ ràng và chuẩn xác về phương pháp tư duy. Ông muốn mọi người phải hiểu và phải làm một điều đang bị cấm kỵ bởi những thế lực quyết định sinh mệnh của họ và của chính ông. Nhưng ngay nói thẳng những điều đó ra, ông cũng còn chưa dám. Nói những điều không dám nói, thì những điều nói ra trở thành tời nghĩa và khó hiểu. Muốn nói về màu đen, nhưng sử dụng ngôn ngữ dùng để diễn tả một màu không đen, và lại muốn trách người xem sao không thấy nó đen. Đó là bi kịch cuộc ước vọng khai phóng, cũng chính là bi kịch của nền giáo dục thòicộng sản hiện đại trong lớp nhà giáo dục.

Không biết có ai cùng cảm giác bất lực khi đọc bài viết của nhà giáo Phạm Toàn không, xin đọc ở đây:

«Không nên quá kiêu ngạo nghĩ mình mãi là thầy.»

Nhà giáo Phạm Toàn đã khẳng định như vậy trong bài viết gửi tới hội thảo giáo dục 2017 do Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng Quốc hội tổ chức sáng 23/9. VietNamNet xin trích đăng bài viết này.

Vấn đề

Chúng ta đang bàn bạc về sự nghiệp giáo dục của dân tộc.

Chúng ta đang bàn bạc về công việc lớn lao này trong nơi lo lắng và tinh thần trách nhiệm.

Lo lắng và trách nhiệm đè nặng lên vai từng cá nhân có mặt ở hội thảo này và chúng ta còn gánh nặng của những nơi ưu tư của biết bao con người vùng mặt tại đây, trong đó có những nhà khoa học và có cả những phụ huynh có con em đi học.

Và không chỉ có thế, vùng mặt hôm nay nhưng luôn luôn có mặt,

còn là t^{ên} tiên chúng ta, những ân nhân đã giao lại đ^{ất} nước này cho chúng ta và còn là c^ả những bé em sẽ ra đời trên m^{ặt} nh^{ất} đ^{ất} thiêng liêng này, những th^ế hệ c^ả trăm năm, c^ả nghìn năm sau.

Không ai buộc chúng ta ph^{ải} lo l^{òng} và ph^{ải} có trách nhiệm như vậy. Tự chúng ta từng người từng người mang n^{ỗi} lo và trách nhiệm đó, đơn gi^{ản} vậy thôi.

Chúng ta nh^{ất} trí trong n^{ỗi} lo và tinh th^{ần} trách nhiệm.

Nhưng chúng ta lại r^{ất} khó nh^{ất} trí trong gi^{ải} pháp cứu nguy, ch^{ấn} hưng sự nghiệp giáo dục c^ả dân tộc.

Và n^{ỗi} b^{ất} đ^{úng} to lớn nh^{ất} lại rơi vào một đi^{ều} c^{ột} lõi c^ả mọi đi^{ều} c^{ột} lõi: tư duy v^ề giáo dục.

Cái b^{ất} bi^{ên} c^ả giáo dục

Chọn lựa thứ nh^{ất} là đi tìm một cái nút b^{ấm} mà n^{ếu} tác động vào đi^{ều} b^{ất} bi^{ên} đó thì mọi việc sẽ hanh thông.

Chọn lựa thứ hai là sa đà vào những đi^{ều} kh^{ỏi} bi^{ên} với v^ề ngoài đ^{ây} h^{ợp} đ^{ồn}, nhưng sẽ làm ta rơi vào một cái b^{ẫy} mê h^{àn} trận.

Chọn lựa thứ nh^{ất} đ^{ồn} nhà giáo dục và các lực lượng xã hội khác đ^{ồn} với tr^ẻ em – người học như một mục tiêu b^{ất} bi^{ên}. Nó b^{ất} bi^{ên} vì nó nằm trong t^{âm} tay x^{âm} trí c^ả nhà giáo dục.

Chọn lựa thứ 2 đ^{ồn} các nhà c^{ải} cách đ^{ồn} những v^{ấn} đ^ề thuộc v^ề th^ế ch^ế, nằm ngoài t^{âm} tay x^{âm} lý c^ả nhà giáo dục.

C^ả hai lựa chọn đ^{ều} là hai cuộc đại phiêu lưu. Không có lựa chọn nào đ^{ồn} đ^{ồn} thành công “th^{ần} t^{âm}” h^{ết}. Nhưng chọn lựa thứ nh^{ất} sẽ tạo ra một sự thâm canh – cũng hết như thâm canh trong s^{ản} xu^{ất} nông nghiệp – trong khi chọn lựa thứ 2 cũng tương tự như đi tìm cách thay đ^{ổi} ch^ế độ tô thu^ế.

Có đi^{ều} “thâm canh” trong sự nghiệp giáo dục sẽ tạo ra một cái n^{ền} màu mỡ, đ^{ến} một trăm năm nữa (có khi lâu hơn th^ế) sẽ có

những sấm phạm mà những bậc thầy ngày hôm nay không sánh kịp. Con hơn cha, trò hơn thầy, đó là mơ ước của công cuộc thâm canh vào cái bất biến cần được tư duy để mới giáo dục nhận ra ngay ngày hôm nay: trẻ em.

Nghịch lý công người không l

Nhà cải cách giáo dục đúng sẽ thành công nếu trong tư duy giáo dục và dạy học họ luôn nghĩ rằng mình đang công trên vai những người không l. Không nên quá kiêu ngạo để luôn luôn nghĩ mình mãi là thầy, mãi mãi là người không l để các em đứng lên vai.

Y thầy nhưng, ở nơi đây và vào lúc này, họ vẫn đang là thầy. Nghịch lý là ở chỗ đó. Khi tư duy để tìm cách cứu nguy nên giáo dục hiện thời, chúng ta luôn luôn đứng trước hai cách chọn lựa.

Đi đến đạt theo cách khác sẽ nói như sau: nhà cải cách giáo dục như những chú lùn có sức mệnh tạo ra những con người cao ráo hơn mình. Khi chúng ta đang nhắc lại những khái niệm như tự do hoặc khai phóng vô tình hay hữu ý, ta đang thực hiện một phương thức bất biến chỉ phải công việc đào tạo những người không l.

Vì thế, đừng có nghĩ nên giáo dục được ta lên kế hoạch chọn hưng sẽ đào tạo những học trò có vài ba năng lực nào đó cộng với dăm bảy giá trị nào đó rập theo tiêu chuẩn biến động của những chọn vụ vớ nào đó.

Một cách khiêm nhường để tự tin như một nghịch lý, chúng ta hãy tin tưởng sự trưởng thành của cái để tượng bất biến mà chúng ta đang phục vụ bằng việc vun trồng bằng chính bàn tay tầm thường của chúng ta ở đây và ngay lúc này.

Mục tiêu tin tưởng sự trưởng thành của trẻ em, đơn lượt nó, cũng thành một điểm bất biến trong tư duy giáo dục. Không phải là tin tưởng cuộc chạy đua học giỏi mà tin tưởng sự trưởng thành về tâm hồn, về trí tuệ, về lối sống của một nhân cách đúng nghĩa.

Những s^ốn ph^om mang t^om vóc trư^ung thành đó sẽ ph^oi là những con người có một năng lực b^ot bi^on – năng lực tự học – và tự học đ^o tự lập thành người Việt Nam chính hiệu.

Lộ diện gi^oi pháp

Cu^oi cùng, “trăm dâu đ^o đ^ou tầm”, dù chọn đi theo cách tư duy nào và theo lý thuy^ot trời bi^on gì đi nữa thì cũng ph^oi trình ra xã hội bộ chương trình và bộ sách giáo khoa.

Đ^on lượt chúng, những công cụ này cũng sẽ ph^oi th^o hiện một t^om tư duy giáo dục dựa trên những đi^ou b^ot bi^on.

Đặt câu h^oi đơn gi^on hơn: chương trình và sách giáo khoa có tu^oi thọ dài, thậm chí r^ot dài hay là chúng cứ bị thay đ^oi luôn soành soàch theo tu^oi đời từng dự án?

Xin nói luôn đ^o đ^o m^ot công chờ đ^oi: Chương trình và sách giáo khoa cũng ph^oi b^ot bi^on. Đi^ou này hoàn toàn trái với những phát ngôn đương thời cho rằng sách giáo khoa trên th^o giới cũng ch^o tu^oi thọ dăm mười năm.

Ta hãy cùng lý gi^oi v^o tính b^on vững c^oa chương trình giáo dục ph^o thông và sách giáo khoa cho học sinh ph^o thông. Chúng sẽ b^on vững và có tu^oi thọ dài vì những lý do sau:

– Chúng th^o hiện cách học c^oa người học, cách học th^o hiện ^o các thao tác tư duy, là đi^ou b^ot bi^on.

– Những vật liệu dùng đ^o t^o chức cách học c^oa học sinh đ^ou mang tính ph^o thông và đó là đi^ou b^ot bi^on.

– Sách giáo khoa ph^oi giúp giáo viên đ^o thực hiện nhiệm vụ t^o chức việc học c^oa tr^o em – một định nghĩa khác v^o ngh^o “dạy học” xưa nay.

Tư duy sáng s^oa

Càng đ^on thân vào sự nghiệp giáo dục, càng th^oy mọi chuyện không đ^o dàng và càng không th^o xong trong ngày một ngày hai.

Vì thế, việc tư duy về giáo dục cần phải rất sáng sủa.

Không được lộn lộn giữa khái niệm Chương trình tổng thể với chỉ một việc biên soạn chương trình và sách giáo khoa phổ thông.

Và ngay cả khi rút gọn việc viết sách giáo khoa như là cốt lõi của cái tổng thể thì cũng cần xử lý nghiêm cần.

Thời Khổng Tử, sách giáo khoa nằm trong tay vài ba ông “Tư”, và thế là đủ.

Thời Pháp thuộc cũng còn đơn giản: những tên tuấn động lại không nhiều, Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Phạm Huy Lục, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận, và Dương Quảng Hàm, Nguyễn Văn Tố cùng với Brachet, Don Lafferanderie. Hết.

Sau năm 1945, cả ngành giáo dục vẫn mới chỉ có một ban thu thư lèo tèo. Dù sao, các ban tu thư thời đó đều có uy tín.

Ngày nay, chúng ta có đủ uy tín để xử lý riêng một khái niệm tích hợp.

Và ai có đủ uy tín để bỏ đi sách đang viết chưa xong, có xong cũng chưa qua thực nghiệm... liệu có đủ độ tin cậy để được thực nghiệm và đem dùng theo lối cũn chiểu.

Hãy nghĩ lại!

Hãy để các nhóm và các cá nhân tự do đóng góp để có thêm những người lùn cùng công kênh những người khổng lồ.

Hãy minh bạch các sản phẩm – mạng internet có sản phẩm mọi người lùn cùng bắt lùn.

Hãy tập sống dân chủ vì dân chủ cũng là cái bất biến trong tư duy người, còn bao trùm lên cả tư duy giáo dục nữa.» (hết dĩa).

Nếu cảm giác bất lực không phải là của riêng tôi, thì tôi nghĩ nút mở của nó là cái đã xảy ra với Giáo sư Tương Lai và cụ

Đại sứ Nguyễn Trung.

7/10/2017

Bùi Quang Vỡm